CÔNG TY CỔ PHẦN **PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CH NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
LIDECO	————————
Số: /TTr-HĐQT-LIDECO	*Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2024*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

(Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm

Căn cứ:

- *Luật Doanh Nghiệp số số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;*
- *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn chi tiết Luật Chứng khoán;*
- *Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm;*

Trên cơ sở rà soát Điều lệ Công ty đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều lệ Công ty *("Thuyết minh chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ" đính kèm)*. Đồng thời, ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT Công ty sửa đổi/bổ sung những nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ *(như đã nêu trên)* vào những điều khoản, nội dung tương ứng tại Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế Quản trị Công ty và ban hành Quy chế hoạt động hội đồng quản trị, Quy chế quản trị Công ty theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Đã ký)

NGUYỄN VĂN KHA

BẢN THUYẾT MINH CHI TIẾT

CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI/ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

(Đính kèm Tờ trình Số: /TTr-HĐQT-LIDECO ngày 01/04/2024)

TT	Khoản mục/ Điều	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi	Lý do/ mục đích sửa đổi
1	Khoản 1 và khoản 2 **Điều 21.** Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.	"1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ [65%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp. a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty. 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp."	"1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ [65%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên của ***tất cả cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết tán thành***, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp. a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty. 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của ***tất cả cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết tán thành***, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp."	Sửa theo hướng dẫn tại Luật số 03/2022/QH15 của Quốc hội *(Điều 7 – sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp)*
2	Khoản 1 **Điều 22.** Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn	"1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp	"1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét	Sửa đổi để tăng tính chủ động trong việc xin ý kiến

TT	Khoản mục/ Điều	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi	Lý do/ mục đích sửa đổi
	bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp"	thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, ***bao gồm cả các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp***"	ĐHĐCĐ với các nội dung liên quan
3	**Điều 30** – Cuộc họp Hội đồng quản trị	Không quy định	***12. Biên bản họp Hội đồng quản trị*** 12.1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Thời gian, địa điểm họp; c) Mục đích, chương trình và nội dung họp; d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do; đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp; e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp; g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến; h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 12.2 Điều này. 12.2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung	Bổ sung để quy định rõ về quy cách, nội dung biên bản cuộc họp của HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp

TT	Khoản mục/ Điều	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung sau sửa đổi	Lý do/ mục đích sửa đổi
			theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 12.1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. 12.3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. 12.4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty. 12.5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng	
4	Khoản 2 **Điều 25.** Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.	"2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty."	"2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông từ ***10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên."***	Sửa đổi để hướng dẫn, chi tiết hơn đối với quyền đề cử, ứng cử của cổ đông.
5	Sửa đổi/ bổ sung ngành nghề kinh doanh tại **Điều 4.** Mục tiêu hoạt động của Công ty	Chi tiết theo Tờ trình *Số: /TTr-HĐQT-LIDECO ngày 01/04/2024* về việc sửa đổi một số ngành nghề kinh doanh của Công ty đính kèm.		